

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2022/DS-ST**
Ngày 15-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Thanh Trần

Ông Đỗ Minh Lắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Phi N1, sinh năm 1990.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị N2, sinh năm 1958 (theo Giấy ủy quyền ngày 23/3/2022) (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thu B (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn ông Phan Phi N1 trình bày:

Ngày 28/8/2018, ông có cho bà Huỳnh Thu B mượn số tiền 200.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi, có lập biên nhận. Giữa hai bên có thỏa thuận miệng khi nào ông N1 lấy tiền sẽ cho bà B hay trước 01 tháng để chuẩn bị tiền trả. Đến thời điểm cuối năm 2019, ông đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà B hứa hẹn, cố tình lẩn tránh đến nay vẫn chưa trả tiền cho ông. Do đó ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà B trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng bà Huỳnh Thu B không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Phan Phi N1 thấy rằng:

Ngày 28/8/2018, ông có cho bà Huỳnh Thu B mượn số tiền 200.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi. Việc vay tiền có lập biên nhận nội dung “tôi tên Huỳnh Thu B. Số CMND 381343047. Hôm nay ngày 28-08-2018dl. Tôi có mượn của anh Phan Phi N1 có số giấy CMND 381558536 số tiền là hai trăm triệu đồng VN”.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà Huỳnh Thu B nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như bị đơn từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 200.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Huỳnh Thu B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận cụ thể: 200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Phi N1. Buộc bà Huỳnh Thu B có nghĩa vụ trả cho ông Phan Phi N1 số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thu B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.000.000 (mười triệu) đồng (chưa nộp). Ông Phan Phi N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông N1 đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000 (năm triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0010100 ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý